

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 54/2020/DS-ST

Ngày: 01/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc

Bà Trần Thị Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh***
tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 232/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-DS ngày 14/8/2020, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL

Trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố RG, tỉnh KGi

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần KL: Ông Ông Chí T, sinh năm 1976.

Nơi công tác: Ngân hàng thương mại cổ phần KL chi nhánh TV (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch K, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch K, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL và lời khai của người đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:

Vào ngày 15/12/2016 ông Trần Thanh Ph có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần KL tại chi nhánh Trà Vinh số tiền là 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 22%/năm và ngày 06/01/2017 ông Trần Thanh Ph tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017 vay tiếp 47.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn là 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hình thức thanh toán trả trong 36 kỳ. Hai hợp đồng tín dụng trên không có tài sản bảo đảm, mà là tín chấp. Ông Trần Thanh Ph dùng bảo hiểm xã hội để tín chấp cho các khoản vay của ông tại Ngân hàng thương mại cổ phần KL. Ông Trần Thanh Ph đến kỳ trả nợ cho hai hợp đồng tín dụng trên, nhưng ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng thương mại cổ phần KL. Tính đến ngày 23/6/2020, ông Trần Thanh Ph còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần KL với tổng số tiền là 80.547.869 đồng. Trong đó:

+ Theo hợp đồng 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016: tiền gốc còn nợ là 42.623.701 đồng, lãi trong hạn: 20.551.728 đồng;

+ Theo hợp đồng 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017: tiền gốc còn nợ là 14.500.000 đồng, lãi trong hạn: 755.980 đồng, lãi phạt chậm trả lãi: 141.191 đồng, lãi quá hạn: 1.975.269 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần KL yêu cầu ông Trần Thanh Ph phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tính đến ngày 23/6/2020 là 80.547.869 đồng. Trong đó: Theo hợp đồng 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016: tiền gốc còn nợ là 42.623.701 đồng, lãi trong hạn: 20.551.728 đồng; theo hợp đồng tín dụng số 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017: tiền gốc còn nợ là 14.500.000 đồng, lãi trong hạn: 755.980 đồng, lãi phạt chậm trả lãi: 141.191 đồng, lãi quá hạn: 1.975.269 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2020 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Trường hợp ông Trần Thanh Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nói trên, ngân hàng thương mại cổ phần KL yêu cầu Tòa án tuyên cho Ngân hàng được

nhận tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của ông Trần Thanh Ph để thu hồ nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 02/7/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần KL có văn bản rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý tiền bảo hiểm thất nghiệp của ông Trần Thanh Ph để thu hồi nợ.

Ngân hàng thương mại cổ phần KL không yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc Q là vợ của anh Trần Thanh Ph cùng trả nợ này.

* Bị đơn ông Trần Thanh Ph vắng mặt tại phiên tòa không có văn bản nêu ý kiến đối với khởi kiện của nguyên đơn.

* Theo lời khai của chị Đặng Thị Ngọc Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thể hiện như sau:

Chị Q là vợ của anh Phú có lời khai anh Trần Thanh Ph có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần KL và bảo đảm khoản vay này bằng bảo hiểm xã hội của anh Phú là đúng sự thật. Hiện nay anh Phú chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Do anh Phú đi làm ăn xa không có về nhà, nên chị Quyết thống nhất để cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL xử lý phần tiền bảo hiểm xã hội của anh Trần Thanh Ph đã tham gia để thu hồi nợ. Chị Q không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Qua các lời khai, chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nhận thấy trên thực tế ông Ph có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần KL tại hai hợp đồng tín dụng ngày 15/12/2016 và hợp đồng ngày 06/01/2017 là có thật. Từ khi hết hạn hợp đồng thì ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và trả lãi cho ngân hàng, dù Ngân hàng đã sử dụng nhiều biện pháp nhắc nhở. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền chấm dứt và thu hồi trước hạn một phần hoặc toàn bộ vốn vay khi bên vay không trả một phần hoặc toàn bộ gốc, lãi vay theo thỏa thuận tại hợp đồng. Tại hai hợp đồng thì ông Ph cam kết nếu không trả được nợ thì sẽ để ngân hàng xử lý tiền bảo hiểm xã hội của ông và các tài sản khác mà ông có. Bà Q là vợ của ông Ph biết việc ông Ph vay tại ngân hàng KL và đồng ý để ngân hàng xử lý tiền bảo hiểm xã hội của ông Ph để thu hồi nợ và không có ý kiến gì khác.

Từ các lời khai và chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên là có cơ sở chấp nhận.

Ngày 02/7/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần KL có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện là sẽ không yêu cầu xử lý bảo hiểm thất nghiệp của ông Trần Thanh Ph.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Thanh Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số nợ còn thiếu tính đến ngày 23/6/2020 là 80.547.869 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016 là 63.175.429 đồng (trong đó: vốn gốc 42.623.701 đồng, lãi trong hạn 20.551.728 đồng), theo hợp đồng tín dụng số 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017 là 17.372.440 đồng (trong đó: vốn gốc 14.500.000 đồng, lãi trong hạn 755.980 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 141.191 đồng, lãi quá hạn 1.975.269 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi trả hết nợ.

Nếu ông Ph không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tiền bảo hiểm xã hội của ông Ph để thực hiện thu nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút lại yêu cầu xử lý bảo hiểm thất nghiệp của ông Trần Thanh Ph.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh Ph, trú tại ấp Rạch K, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải trả nợ vay và tiền lãi chưa thanh toán, yêu cầu được xử lý tiền bảo hiểm xã hội. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án do ông Trần Thanh Ph không còn cư trú tại địa phương, không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL là bên có quyền biết, đây là thuộc trường hợp cố tình che dấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến vụ án cho bị đơn ông Trần Thanh Ph biết và Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn ông Trần Thanh Ph không đến Tòa án. Nên Tòa án đã tiến hành công khai, tiếp cận chứng cứ và xét xử vắng mặt ông Trần Thanh Ph theo quy

định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Ông Chí T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần KL và bà Đặng Thị Ngọc Q có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Ông Trần Thanh Ph có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần KL tại chi nhánh Trà Vinh số tiền là 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016 và ký hợp đồng tín dụng số 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017 vay tiếp 47.000.000 đồng và tín chấp bằng bảo hiểm xã hội của ông Trần Thanh Ph. Việc ký hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên hai hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp.

Tuy nhiên khi đến kỳ trả nợ của hai hợp đồng tín dụng trên, ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng tín dụng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nên Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh Ph trả nợ theo hợp đồng 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016: nợ gốc 42.623.701 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 23/6/2020 là 20.551.728 đồng; theo hợp đồng tín dụng số 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017 nợ gốc là 14.500.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/6/2020 trong đó tiền lãi trong hạn là 755.980 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 141.191 đồng, lãi quá hạn 1.975.269 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2020 cho đến khi thanh toán nợ xong. Nếu ông Trần Thanh Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu được xử lý tiền bảo hiểm xã hội của ông Trần Thanh Ph là khoản tiền bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Ngân hàng thương mại cổ phần KL không yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc Q cùng trả nợ với anh Trần Thanh Ph và anh Trần Thanh Ph đến thời điểm này cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nêu ý kiến của mình như thế nào đối với yêu cầu của Ngân hàng và có hay không yêu cầu chị Q cùng ông trả nợ cho Ngân hàng, nên không xem xét đến nghĩa vụ của chị Q.

Ngày 02/7/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần KL có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu xử lý bảo hiểm thất nghiệp của ông Trần Thanh Ph. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng thương mại cổ phần KL là tự nguyện. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút lại yêu cầu xử lý bảo hiểm thất nghiệp của ông Trần Thanh Ph.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

2/ Buộc ông Trần Thanh Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền 80.547.869đ (tám mươi triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng) trong đó: (Theo hợp đồng tín dụng số 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016 nợ gốc là 42.623.701 đồng, lãi trong hạn 20.551.728 đồng; Theo hợp đồng tín dụng số 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017 nợ gốc 14.500.000 đồng, lãi trong hạn 755.980 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 141.191 đồng, lãi quá hạn 1.975.269 đồng).

Kể từ ngày 24/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong hợp đồng tín dụng số 12/16/TC/1600-4633 ngày 15/12/2016 và hợp đồng tín dụng số 03/17/HĐTD/1600-1289 ngày 06/01/2017 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Trần Thanh Ph không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nói trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL. Ngân hàng thương mại cổ phần KL được quyền yêu cầu cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho các khoản vay của ông Trần Thanh Ph là tiền bảo hiểm xã hội của ông Trần Thanh Ph để thu hồi nợ (Ông Trần Thanh Ph tham gia bảo hiểm xã hội được thể hiện tại Sổ bảo hiểm xã hội có mã số 5706002486).

3/ Về án phí: Buộc ông Trần Thanh Ph phải nộp 4.027.393đ (bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần KL và bà Đặng Thị Ngọc Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.926.000đ (một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009263 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

(đã ký)

Nguyễn Phú Hiệp